

Bản án số: 68/2019/HS-ST  
Ngày 30/8/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ánh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Công Quan

Ông Nguyễn Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Thanh Hà và ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/HSST-QĐ ngày 19/7/2019, số 22/2019/HSST-QĐ ngày 16/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Phùng Trần H; sinh ngày 27/6/1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx đường Phùng Hưng, Phường x, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công an (Cán bộ quản giáo Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Quận 11); trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Trần L (chết) và bà Nguyễn Ngọc H (chết); tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2018; có mặt;

2. Nguyễn Đình N; sinh ngày 20/5/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xx đường Bùi Thị Xuân, Phường x, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công an (Cán bộ quản giáo Đội cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an Quận 11); trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị T; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/11/2018; có mặt;

3. Hồ Ng L, tên gọi khác: Lùn; sinh ngày 12/12/1987 tại Thành phố Hồ Chí

Minh; nơi cư trú: x đường Học Lạc, Phường x, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ng và bà Trần Thị Ch; tiền án: Ngày 08/5/2018 TAND Quận 11 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 20/2018/HS-ST), tiền sự: Không có; hiện đang thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

4. Huỳnh Đ; sinh ngày 15/3/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: xxx đường Huỳnh Văn Chính, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Cẩm T và bà Huỳnh Mỹ L; tiền án: Ngày 01/8/2017 TAND Quận 11 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 65/2017/HSST), tiền sự: Không có; hiện đang thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Châu Dung T, sinh năm 1983; địa chỉ: xx đường 3/2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Thế K, sinh năm 1955 và ông Châu Ng, sinh năm 1955; cùng địa chỉ: xx đường 3/2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – là mẹ ruột và cha ruột của bị hại; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1981; địa chỉ: x Lô A2, Chung cư 312 đường Lạc Long Quân, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

2. Ông Nguyễn Ngọc Tm, sinh năm 1963; công tác tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

3. Ông Lưu Nhật H, sinh năm 1993; địa chỉ: xx đường 3/2, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

4. Ông Tăng Minh C, sinh năm 1992; địa chỉ: xx đường Trương Phước Phan, phường xxx, quận Bình tân, Thành phố Hồ Chí Minh; xin vắng mặt;

5. Ông Trần Văn T; sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp xx, xã xx, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình N: Ông Trần Cao P là Luật sư của Công ty Luật Hợp danh Trần Cao thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Trần H và Hồ Ng L: Bà Phạm Thị Ngọc T và ông Đồng Hải Đ là Luật sư của Công ty Luật TNHH Một thành viên T&Q thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 17/10/2018, Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Châu Dung T, sinh năm 1983, trú tại số xx đường 3/2, phường x,

Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi “Cướp giật tài sản”. Châu Dung T đã bị tạm giữ 3 ngày, kể từ 12 giờ 25 phút ngày 17/10/2018 đến 12 giờ 25 phút ngày 20/10/2018. Đến 00 giờ 15 phút ngày 18/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bàn giao Châu Dung T cho Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nhà tạm giữ) để tạm giữ theo quy định. Tại phiếu khám sức khỏe ngày 18/10/2018 của Nhà tạm giữ xác định trên cơ thể của Châu Dung T có các vết thương: Vết thương phần mềm mu bàn chân dài khoảng 04cm, 01 vết thương nhỏ rách da đỉnh đầu, kết luận Châu Dung T đủ sức khỏe theo quy định. Ca trực từ 7 giờ 30 phút ngày 17/10/2018 đến 7 giờ 30 phút ngày 18/10/2018 của Nhà tạm giữ gồm: Nguyễn Trọng H, Đội phó Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, trực chỉ huy; Nguyễn Đình N, Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án và hỗ trợ tư pháp, trực quản giáo; Phùng Trần H, Cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp, trực quản giáo; Nguyễn Ngọc Tm, Cán bộ y tế trực.

Hỗ trợ cho Phùng Trần H, Nguyễn Đình N làm thủ tục tiếp nhận đối tượng Châu Dung T là Hồ Ng L, sinh năm 1987; Huỳnh Đ, sinh năm 1994, Lưu Nhật H, sinh năm 1993, là những phạm nhân tự giác.

Khi vào Nhà tạm giữ, Châu Dung T có thái độ chống đối bất hợp tác, đối với những người đang thực hiện nhiệm vụ nên bị Phùng Trần H nhiều lần dùng tay tát, dùng chân đá, đập; dùng ống nước và dùi cui (gậy) cao su đánh vào nhiều vị trí trên cơ thể. Nguyễn Đình N dùng ghế đập, ném, dùng chân đá vào người Châu Dung T. Ngoài ra, Thành còn bị các phạm nhân tự giác là Hồ Ng L, Huỳnh Đ và một số phạm nhân khác dùng tay, chân, dép, dùi cui cao su đánh nhiều lần vào nhiều vị trí trên cơ thể. Sau đó, Châu Dung T được đưa đến giam giữ tại buồng D2. Khoảng 04 giờ ngày 18/10/2018, Châu Dung T kêu mệt nên được đi cấp cứu tại Bệnh viện Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hồ sơ bệnh án số 14617/18 ngày 18/10/2018 của Bệnh viện Quận 11 xác định: Châu Dung T đã chết trước khi được đưa vào bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại nhiều điểm trong khu vực giam giữ tiếp giáp với các buồng giam A2, D2 có nhiều vết màu nâu đỏ. Trên lối đi trước buồng giam A2 phát hiện một đoạn gậy cao su màu đen đường kính 03cm, có vết gãy mới.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng đầu, mặt, cổ: Rách da vùng đỉnh trái 03 x 0,5cm, xây sát, bầm tím vùng thái dương trái kích thước 4 x 1,5cm, bầm vành tai trái kích thước 3,5 x 2,5cm, hai vết trầy da vùng trán hai bên kích thước 1,5 x 0,5cm và 02 x 01cm, 01 vết rách da mí trên mắt trái kích thước 1,5 x 0,2cm, xước da gò má trái kích thước 3,5 x 02cm, vết xước vùng nhân trung kích thước 1,2 x 01cm. Tứ chi: Bầm từ vai đến cánh tay phải ở mặt sau kích thước 43 x 20cm, bầm vai cánh tay trái toàn bộ mặt sau, bầm mặt sau hai đùi và hai cẳng chân trên diện rộng. Mô tử thi: Vùng đầu có tụ máu dưới da đầu vùng thái dương hai bên; Vùng ngực: Hai phổi phù nhu mô phổi, cơ tim xung huyết; Vùng bụng: Gan, lách, thận xung huyết. Xét nghiệm nước tiểu: Dương tính với morphine.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 1305/TT.18 ngày 06/11/2018 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh xác định nguyên nhân chết của Châu Dung T là

“chết do ngộ độc Morphine”. Tại Công văn giải thích kết luận pháp y số 1305-GT/TT.18 ngày 02/01/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh giải thích: Nguyên nhân chính gây chết nạn nhân là do ngộ độc Morphine, nếu tách rời việc sử dụng Morphine và bị đánh thì nguyên nhân gây chết là do ngộ độc Morphine, bị đánh không phải là nguyên nhân gây chết nạn nhân. Hàm lượng morphine trong máu của Châu Dung T được xác định là 0,83 mg/l máu. Nồng độ Morphine trong máu từ 0,2 - 2,3 mg/l máu là gây chết người.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 14/GĐHS.19 ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh xác định tỷ lệ tổn thương trên cơ thể do thương tích gây nên đối với Châu Dung T là 26%.

Kết quả trích xuất dữ liệu camera trong ổ cứng thu giữ tại Nhà tạm giữ ngày 18/10/2018 gồm: Dữ liệu ghi được tại khu vực cửa ra vào của Nhà tạm giữ, nơi tiếp nhận phạm nhân; dữ liệu quan sát tại khu vực hành lang phía trước buồng A1 đến A4, xác định:

- Hồ Ng L có hành vi dùng tay tát, đấm, dùng chân lên gối vào mặt, dùng gậy cao su đánh vào vai, lưng, bắp tay, mông, đùi, chân, dùng xô tạt nước vào người của Châu Dung T.

- Phùng Trần H có hành vi dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào lưng, dùng ống nhựa đánh vào mông, đùi, chân, dùng gậy cao su đánh vào vai, tay, mông, đùi, chân, dùng xô tạt nước vào người của Châu Dung T.

- Huỳnh Đ có hành vi dùng tay tát, đấm, dùng chân lên gối vào mặt, dùng gậy cao su đánh vào vai, lưng, bắp tay, mông, đùi, chân, dùng xô tạt nước vào người, dùng dép đánh vào mặt của Châu Dung T.

- Nguyễn Đình N có hành vi dùng ghế gỗ đánh vào vai, dùng ghế inox ném vào chân, dùng chân đá vào chân, dùng xô tạt nước vào người của Châu Dung T.

Cụ thể: Khi Châu Dung T được các cán bộ của Đội Cảnh sát hình sự, Đội cảnh sát điều tra tổng hợp Công an Quận 11 và Công an Phường 13 khiêng từ ngoài qua cửa ra vào của Nhà tạm giữ vào khu vực tiếp nhận phạm nhân, Châu Dung T mặc áo thun màu xanh dương, quần sọc màu xanh, hai tay bị còng chéo ra phía sau, hai chân bị còng. Phùng Trần H tiến hành thủ tục giao nhận phạm nhân và cho người mở còng chân của Thành. Tại khu vực tiếp nhận Nguyễn Ngọc Tm làm thủ tục khám sức khỏe và dùng oxy già rửa vết thương ở đầu, chân cho Thành. Nguyễn Đình N cầm 03 gậy cao su từ phòng trực Cán bộ ra đặt trên ghế ngay bàn tiếp nhận phạm nhân. Sau đó, Huỳnh Đ cầm 03 dùi cui cao su mang ra đặt tại bờ tường nơi tiếp giáp giữa tường xây và lưới B40 đối diện cửa phòng trực quản giáo.

Tại khu vực tiếp nhận phạm nhân, Phùng Trần H dùng tay phải nắm đầu, tay trái tát vào mặt Châu Dung T; Hồ Ng L, Huỳnh Đ xông vào dùng tay tát, dùng chân đá, dùng đầu gối đánh nhiều cái vào người Thành. Nguyễn Đình N cầm 01 ghế gỗ đập thẳng từ trên xuống dưới vào khu vực vai và lưng của Thành. Sau đó, Hồ Ng L cầm cổ

áo kéo Châu Dung T từ khu vực tiếp nhận đến phía trước nhà vệ sinh của cán bộ, lúc này Huỳnh Đ chạy theo đập nhiều cái vào người Châu Dung T.

Tại khu vực trước cửa nhà vệ sinh của cán bộ, Phùng Trần H dùng chân đập vào người, dùng cây ống nước bằng nhựa đánh nhiều cái vào khu vực chân, người của Thành làm vỡ ống nước. Hồ Ng L lấy 01 cây gậy cao su đi đến khu vực trước nhà vệ sinh đánh nhiều cái vào vai, lưng Châu Dung T. Huỳnh Đ lấy 01 cây gậy cao su đánh nhiều cái vào vai, lưng của Thành. Sau đó, Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ đưa Châu Dung T về phía buồng giam A2; Lưu Nhật H lấy nước dội và dùng chổi quét khu vực mà Thành bị Hoàng, Long, Đạt đánh.

Đến trước cửa buồng giam A2, Châu Dung T bị Hồ Ng L, Huỳnh Đ dùng gậy cao su đánh nhiều cái vào vai, lưng, hông. Châu Dung T không vào trong buồng giam A2 mà bỏ chạy về phía trước buồng giam A4, nên Huỳnh Đ cầm gậy cao su đuổi theo đánh với nhiều cái vào vai, chân, hông làm Thành ngã xuống nền nhà và đầu vào cạnh cửa buồng giam A4. Tại đây, Phùng Trần H dùng chân đập vào người Châu Dung T, Hồ Ng L, Huỳnh Đ dùng gậy cao su đánh vào vai, lưng, chân của Thành. Lưu Nhật H cầm ca màu đỏ tạt nước vào mặt của Thành.

Tiếp theo, Huỳnh Đ cầm cổ áo kéo Châu Dung T quay lại buồng giam A2 và đẩy Thành vào trong. Khi vừa vào buồng A2, Châu Dung T ngồi xuống bệ xi măng thì bị phạm nhân Trần Văn T đá vào người làm Thành ngã xuống bệ xi măng, sau đó Tèo cầm tay kéo Thành xuống nền nhà, phạm nhân Tăng Minh C dùng chân đá vào hông của Thành 01 cái, cùng lúc đó Hồ Ng L cầm cây gậy cao su bước vào đánh nhiều cái vào vai, hông, chân của Thành và kéo ra ngoài cửa. Tại đây, Phùng Trần H và Hồ Ng L dùng gậy cao su đánh nhiều cái vào chân, tay, hông của Thành. Huỳnh Đ lấy 01 chiếc dép đang đi cầm tay phải đánh thẳng vào mặt Thành 02 cái. Nguyễn Đình N cầm 01 ghế inox màu trắng ném trúng vào chân của Thành. Huỳnh Đ lại cầm cây gậy cao su đánh vào vai, lưng của Thành làm gậy gậy cao su. Lưu Nhật H cầm ca đỏ đựng nước đưa cho Huỳnh Đ tạt thẳng vào người Châu Dung T. Nguyễn Đình N cầm 01 xô nước lớn tạt vào mặt, dùng chân đá vào chân của Thành một cái.

Đến 01 giờ 42 phút ngày 18/10/2018, Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ, Lưu Nhật H đưa Châu Dung T từ phía trước buồng giam A2 đến buồng D2 giam cùng với Thái Phước L, Phan Duy T, Châu Văn Th. Lúc này, Châu Dung T vẫn đi bộ bình thường. Khoảng 03 giờ ngày 18/10/2018, Châu Dung T có la lớn kêu đau nên Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ, Lưu Nhật H đến mở cửa buồng D2 mở còng tay cho Thành thay đổi còng tay Thành từ phía sau ra phía trước. Sau 10 phút Thành tiếp tục kêu đau nên Nguyễn Đình N có đưa thuốc giảm đau cho Thành uống. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Đặng Hữu T phạm nhân ở buồng D1 nghe thấy Châu Dung T kêu la nên báo cho cán bộ quản giáo. Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ, Lưu Nhật H chạy đến mở cửa buồng D2 sơ cứu, ép lồng ngực cho Châu Dung T. Nguyễn Đình N báo cáo Nguyễn Trọng H, chỉ huy ca trực, gọi y tế và đưa Châu Dung T vào Bệnh viện Quận 11. Tại Phòng cấp cứu Bác sĩ cho biết Thành đã ngưng tim khoảng 05 phút, Châu Dung T đã chết trên đường đến Bệnh viện.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp hình ảnh dữ liệu trích xuất từ camera đã thu được, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, dấu vết trên cơ thể nạn nhân, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của các nhân chứng, đối tượng liên quan, vật chứng.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSTC-V6 ngày 08 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tối cao truy tố các bị cáo Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L và Huỳnh Đ tội danh “Dùng nhục hình” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 373 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị: Mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Trần H và Nguyễn Đình N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cấm đảm nhiệm chức vụ từ 03 năm đến 05 năm; bị cáo Hồ Ng L và Huỳnh Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án đang thi hành; đồng thời đề nghị hưởng vật chứng: Trả lại cho Nhà tạm giữ, Công an Quận 11: 03 cây gậy cao su và 03 ổ cứng ghi dữ liệu; tịch thu và tiêu hủy: 01 đoạn gậy cao su, 01 áo thun, 01 bộ quần áo phạm nhân, 01 kéo cắt giấy, 01 dép da, 01 túi chứa các mảnh ống nhựa, 01 ghế gỗ, 01 ghế inox, 01 thùng đựng nước, 01 ca nước.

Bà Phạm Thị Ngọc T - người bào chữa cho bị cáo Phùng Trần H trình bày: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Tuy nhiên, trong vụ án này nạn nhân cũng có một phần lỗi, nguyên nhân chết là ngộ độc morphine, thương tích 26% là cho tất cả các bị cáo, bị cáo H phạm tội do nhất thời nóng giận không kiềm chế được hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Ông Trần Cao P – người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình N trình bày: Trong vụ án này nạn nhân cũng có một phần lỗi đó là chửi bới, xúc phạm cán bộ quản giáo và các phạm nhân khác. N phạm tội là do thiếu sự kiềm chế và việc phạm tội chỉ nhằm mục đích làm cho nạn nhân chấp hành nội quy. Mặc dù việc can ngăn của N chưa mang tính chất quyết liệt nhưng N đã nhiều lần can ngăn các bị cáo khác đánh bị hại và hoàn toàn không có việc Nhon xúi giục L, Đ đánh T. Tính chất và mức độ thực hiện hành vi của N ít nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, bị cáo có nhiều thành tích trong học tập; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, e, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng mức án dưới khung và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Đồng Hải Đ - người bào chữa cho bị cáo Hồ Ng L trình bày: Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố. Trong vụ án này cũng có phần lỗi của nạn nhân, bị cáo L không bình tĩnh nên có hành vi vi phạm pháp luật. Đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày: Người bào chữa cho bị cáo N cho rằng bị hại có phần lỗi nên bị cáo N mới phạm tội là không đúng vì bị cáo N là người chiến sĩ Công an nhưng lại không chấp hành quy định của ngành. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự phải là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sĩ thi đua. Do đó, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo N là không có cơ sở. Ngoài ra, nếu cho bị cáo N hưởng mức án dưới khung hay cho hưởng án treo không thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Gia đình đã nhận tiền bồi thường của các bị cáo, đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật, ngoài ra gia đình không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Tại ca trực từ ngày 17/10/2018 đến 18/10/2018, Phùng Trần H và Nguyễn Đình N là quản giáo thực hiện nhiệm vụ quản lý những đối tượng bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ Phùng Trần H, Nguyễn Đình N đã cùng một số phạm nhân tự giác là Hồ Ng L, Huỳnh Đ không tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của ngành đã thực hiện hành vi dùng nhục hình đối với Châu Dung T là đối tượng bị tạm giữ về hành vi cướp giật tài sản. Các bị cáo đã dùng gậy cao su, tay, chân, ghế, ống nước đánh nhiều lần vào nhiều vị trí khác nhau trên cơ thể của Châu Dung T gây thương tích 26% cho Châu Dung T

Các bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người bị giam giữ, gây hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sự đúng đắn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan tư pháp.

Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Dùng nhục hình” thuộc trường hợp “Gây thương tích hoặc gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 60%” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 373 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do bất bình với thái độ của Châu Dung T nên các bị cáo thực hiện hành vi “Dùng nhục hình” một cách tự phát mục đích là làm cho T phải chấp hành nội quy của Nhà tạm giữ. Các bị cáo Phùng Trần H và Nguyễn Đình N với tư cách là cán bộ quản giáo khi thấy Châu Dung T có thái độ xúc phạm, chống đối đã thiếu sự kiềm chế rồi dùng vũ lực đánh T nhằm gây sức ép buộc T phải chấp hành nội quy giam giữ. Các bị

cáo Hồ Ng L và Huỳnh Đ là hai phạm nhân tự giác khi thấy T không nghe lệnh của cán bộ quản giáo và không chấp hành nội quy, các bị cáo đã đánh T để hỗ trợ và giúp sức cho các bị cáo H và N.

Các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm về hành vi “Dùng nhục hình” gây thương tích cho bị hại là 26%. Khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo. Bị cáo L phạm tội tích cực, có nhiều hành vi dùng nhục hình bằng tay, hung khí gây thương tích trên nhiều bộ phận cơ thể của T, hành vi của bị cáo L là nguy hiểm nhất gây nên thương tích 26% cho Thành. Bị cáo H là cán bộ quản giáo, là người đánh T đầu tiên tạo điều kiện để các bị cáo L, Đ (là phạm nhân tự giác) có hành vi dùng nhục hình với T, tuy nhiên hành vi dùng nhục hình của H ít nguy hiểm hơn so với bị cáo L. Bị cáo Đ cũng là đối tượng phạm tội tích cực nhưng tính chất và mức độ thì ít nguy hiểm hơn so với bị cáo L và H. So với 3 bị cáo L, H và Đ thì bị cáo N tham gia với vai trò thứ yếu chỉ hai lần dùng ghế đánh T và đá nhẹ một cái vào chân T, bị cáo N cũng có vài lần cản ngăn các đối tượng khác dùng nhục hình với T.

Bị cáo N là người chiến sĩ Công an nhân dân, là cán bộ quản giáo; hành vi của bị cáo N là vi phạm nghiêm trọng quy trình, quy chế trong hoạt động thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp. Bị hại cũng có một phần lỗi, nhưng đây là thái độ thường gặp của những người vi phạm pháp luật, hơn ai hết bị cáo N là người thường xuyên tiếp xúc với những đối tượng như Châu Dung T. Do đó, không thể cho rằng hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo N là do bị kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại. Trong quá trình công tác và học tập, bị cáo N được tặng nhiều Giấy khen, tuy nhiên theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì phải là người được tặng thưởng huân chương, huy chương, bằng khen, bằng lao động sáng tạo... hoặc nhiều năm được công nhận là chiến sĩ thi đua. Qua phân tích nêu trên, việc người bào chữa cho bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo N đề nghị cho bị cáo N được hưởng mức án dưới khung và hưởng án treo; người bào chữa cho bị cáo H đề nghị cho bị cáo H hưởng mức án dưới khung. Như đã phân tích ở trên, các bị cáo N, H là Cán bộ quản giáo, là những người chiến sĩ Công an nhân dân, hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài việc gây đau đớn về thể xác cho bị hại còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự đúng đắn trong hoạt động tạm giữ, tạm giam, gây ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan tư pháp nên việc cho bị cáo N một mức án dưới khung và hưởng án treo; bị cáo H mức án dưới khung là không thể hiện sự nghiêm minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; gia đình bị hại đã có đơn xin bãi nại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hồ Ng L, Huỳnh Đ đang chấp hành bản án tù tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 nhưng lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Ngày 08/5/2018, bị cáo Hồ Ng L đã bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2017 (Bản án số 20/2018/HSST) nên áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L.

Ngày 01/8/2017, bị cáo Huỳnh Đ đã bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2016 (bản án số 65/2017/HSST). Ngày 11/8/2018 bị cáo được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 04 tháng (Quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù số 397/2018/QĐ-CA của TAND Thành phố Hồ Chí Minh) nên áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đạt.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Thu giữ 03 cây gậy cao su và 03 ổ cứng ghi dữ liệu nên trả lại cho Nhà tạm giữ Công an Quận 11;

- 01 đoạn gậy cao su, 01 áo thun, 01 bộ quần áo phạm nhân, 01 kéo cắt giấy, 01 dép da, 01 túi chứa các mảnh ống nhựa, 01 ghế gỗ, 01 ghế inox, 01 thùng đựng nước, 01 ca nước không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- Sau khi sự việc xảy ra Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ cùng với gia đình đã khắc phục hậu quả, bồi thường theo thỏa thuận cho gia đình Châu Dung T với tổng số tiền là 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng), gia đình Châu Dung T đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 373; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Phùng Trần H và Nguyễn Đình N;

Căn cứ vào Điều 50; điểm đ khoản 2 Điều 373; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Hồ Ng L và Huỳnh Đ;

Tuyên bố các bị cáo Phùng Trần H, Nguyễn Đình N, Hồ Ng L, Huỳnh Đ phạm tội “Dùng nhục hình”.

Xử phạt bị cáo Phùng Trần H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018. Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định 03 (ba) năm.

Xử phạt bị cáo Hồ Ng L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 20/2018/HS-ST ngày 08/5/2018 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là 02 (hai) năm 01 (một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 10 (mười) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 65/2017/HSST ngày 01/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh 06 (sáu) tháng 01 (một) ngày; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 01 (một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2018. Cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định 03 (ba) năm.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho Nhà tạm giữ, Công an Quận 11: 03 cây gậy cao su và 03 ổ cứng ghi dữ liệu;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 đoạn gậy cao su, 01 áo thun, 01 bộ quần áo phạm nhân, 01 kéo cắt giấy, 01 dép da, 01 túi chứa các mảnh ống nhựa, 01 ghế gỗ, 01 ghế inox, 01 thùng đựng nước, 01 ca nước;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2019).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, ông Nguyễn Trọng H, ông Lưu Nhật H có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;

- VKSND tối cao;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Ánh Loan**